

Số: 2501 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục công trình dự án phát triển kinh tế xã hội phải thực hiện thu hồi đất, giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2014 của huyện Krông Ana

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị Quyết số 69/NQ-CP ngày 06/6/2013 của Chính phủ về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 395/ TTr-STNMT, ngày 25 tháng 9 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục công trình dự án phát triển kinh tế xã hội phải thực hiện thu hồi đất, giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2014 của huyện Krông Ana, gồm các nội dung:

- Tổng số công trình dự án : 18 danh mục công trình, dự án;
- Tổng diện tích đất sử dụng để thực hiện công trình dự án : 116,16 ha.
- Giải pháp thực hiện: Chuyển mục đích sử dụng từ nhóm đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, lập thủ tục giao đất cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ quy định tại Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Krông Ana có trách nhiệm:

- Công bố công khai danh mục công trình dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật về Đất đai;
- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng danh mục công trình dự án được phê duyệt thuộc thẩm quyền;
- Thông báo cho chủ đầu tư công trình dự án (người sử dụng đất) thực hiện đầy đủ về trình tự thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về Đất đai; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

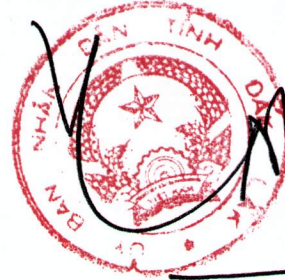
Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Ana; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu :VT, CN, NN-MT (H-25b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dhãm Ênuôi



Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế xã hội phải thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2014 của huyện Krông Ana

(Kèm theo Quyết định số 2501 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất								Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc trên BĐHT sử dụng đất trên địa bàn cấp xã	Văn bản chủ trương hoặc bố trí vốn	Ghi chú	
					HNK	LNC	NTS	ODT	CTS	DGD	DGT	SON					BCS
Tổng		117,15	0,99	116,16	88,23	12,44	2,26	0,05	0,10	1,10	1,27	6,70	5,00				
1. Công trình, dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		116,95	0,99	115,96	88,23	12,24	2,26	0,05	0,10	1,10	1,27	6,70	5,00				
1	Dự án khu du lịch cụm thác Dray Sáp thượng và Dray Nur	103,32		87,55	87,55										Công văn số 5664/UBND-CN của UBND tỉnh ngày 16/8/2013 V/v chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 dự án Khu du lịch cụm thác Dray Sáp Thượng		
				1,54		1,54											
				1,26			1,26										
				1,27						1,27							
				6,70							6,7						
			5,00									5					
2	Mở rộng nghĩa trang huyện Krông Ana	1,00		1,00			1,00							TT Buôn Trấp	Tờ bản đồ số 22	Công văn số 439/UBND-KTHT ngày 15/9/2014 của UBND huyện Krông Ana V/v chủ trương xã hội hóa nghĩa trang thị trấn Buôn Trấp (tại khu vực đèo Cư Pao)	
3	Chỉnh trang đô thị TT Buôn Trấp (cụm đèn báo hiệu giao thông)	0,04		0,02		0,02								TT Buôn Trấp		Công văn số 7068/UBND-CN ngày 09/10/2013 của UBND tỉnh V/v cho phép UBND huyện Krông Ana làm chủ đầu tư công trình xây dựng đảo an toàn và cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông trên địa bàn huyện	
				0,02			0,02										

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất								Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc trên BĐHT sử dụng đất trên địa bàn cấp xã	Văn bản chủ trương hoặc bố trí vốn	Ghi chú	
					HNK	LNC	NTS	ODT	CTS	DGD	DGT	SON					BCS
4	Vùng phụ cận dự án hạ tầng kỹ thuật để đầu tư quyền sử dụng đất (khu Đông)	5,25		3,40		3,40								TT Buôn Tráp	Có TL bản đồ ĐC kèm theo	Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 10/02/2014	
				1,85		1,85											
5	Chuyển mục đích để tổ chức đầu tư tại Buôn Rung, thị trấn Buôn Tráp và Thôn 2	0,18		0,11						0,11				TT Buôn Tráp	Có TL bản đồ ĐC kèm theo	Công văn số 258/UBND-KTHT ngày 15/7/2013 của	
				0,07				0,07						TT Buôn Tráp			
6	Mở rộng Bãi rác buôn Êa Căm	1,15		1,15		1,15								TT Buôn Tráp	Có TL bản đồ ĐC kèm theo	Công văn số 444/UBND-TCKH ngày 05/11/2013 của UBND huyện Krông Ana V/v chủ trương thu hồi đất làm bãi chôn lấp rác thải và sửa chữa đường bằng đất cấp phối đồi tại bãi rác Buôn Êa Căm, thị trấn Buôn Tráp	
7	Đường Lê Duẩn nối dài đến đường Ngô Quyền	0,08		0,08		0,08								TT Buôn Tráp	Có TL bản đồ ĐC kèm theo	Công văn số 442/UBND-TCKH ngày 05/11/2013 của UBND huyện Krông Ana V/v chủ trương đầu tư đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình và xây dựng đoạn đường giao thông Lê Duẩn kéo dài đến đường Ngô Quyền, thị trấn Buôn Tráp	Đã có thông báo thu hồi đất
8	Mở rộng Chùa Thiện Đức	0,11		0,08		0,08								TT Buôn Tráp			
				0,03				0,03									

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất								Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc trên BĐHT sử dụng đất trên địa bàn cấp xã	Văn bản chủ trương hoặc bố trí vốn	Ghi chú	
					HNK	LNC	NTS	ODT	CTS	DGD	DGT	SON					BCS
9	Chuyển mục đích để xây dựng Hội trường Tổ dân phố 7 và Thôn 1, 2	1,35		1,35		1,35								TT Buôn Tráp	Có TL bản đồ ĐC kèm theo	Công văn số 218/UBND-TNMT ngày 22/6/2012 của UBND huyện Krông Ana V/v lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đất để quy hoạch Hội trường thôn 1, thôn 2 và Tổ dân phố 7, thị trấn Buôn Tráp	
10	Giao đất trường THCS Lê Quý Đôn	0,99	0,99						0,99					Dray Sáp			
11	Niệm phạt đường Phước Duyên	0,34		0,34		0,34								Ea Na			
12	Hội trường thôn Tân Lập	0,43		0,43		0,43								Ea Na			
13	Chuyển mục đích đất Hội trường Tân Lập cũ sang đất ở Nông thôn	0,03		0,03				0,03						Ea Na			
14	Trường Mẫu giáo Chư Bang (Hoa Sen cũ)	0,27		0,27	0,27									Ea Bông	Có sơ đồ vị trí kèm theo	Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Krông Ana V/v đề nghị giao đất để xây dựng trường Mẫu giáo tại xã Ea Bông, huyện Krông Ana	
15	Chuyển mục đích để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp khác	0,50		0,50		0,50								Ea Bông	Có TL bản đồ ĐC kèm theo		Xây dựng chuồng trại chăn nuôi
16	Nghĩa địa xã Quảng Điền	1,00		1,00		1,00								Quảng Điền	Có sơ đồ vị trí kèm theo	Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 27/6/2014 của Ban chỉ đạo Nông thôn mới Triển khai xây dựng nông thôn mới năm 2014 và 2015	Các chỉ tiêu theo đề án xây dựng xã điểm nông thôn mới của huyện
17	Bãi rác xã Quảng Điền	0,50		0,50		0,50								Quảng Điền	Có sơ đồ vị trí kèm theo		
1.18	Sân thể thao xã Quảng Điền	0,41		0,41	0,41									Quảng Điền	Có sơ đồ vị trí kèm theo		

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất								Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc trên BDHT sử dụng đất trên địa bàn cấp xã	Văn bản chủ trương hoặc bố trí vốn	Ghi chú	
					HNK	LNC	NTS	ODT	CTS	DGD	DGT	SON					BCS
	2. Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp huyện	0,20		0,20	-	0,20	-	-	-	-	-	-	-				
18	Dự kiến chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở	0,04		0,04		0,04								TT Buôn Trấp			
		0,04		0,04		0,039								Dray Sáp			
		0,02		0,02		0,015								Ea Na			
		0,03		0,03		0,03								Ea Bông			
		0,01		0,01		0,01								Dur Kmál			
		0,03		0,03		0,03								Băng Adrênh			
		0,02		0,02		0,02								Bình Hòa			
		0,01		0,01		0,01								Quảng Điền			